TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Mường Tè, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Chim Văn N - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lù Thị D - Sinh năm 2003

Địa chỉ: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54; 55; 57; 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Chim Văn N và chị Lù Thị D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Chim Văn N và chị Lù Thị D thống nhất, thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Chim Văn N và chị Lù Thị D có 01 con chung là cháu Chim Thị Kim N1 - sinh ngày 25/6/2020 anh Chim Văn N và chị Lù Thị D thỏa thuận, thống nhất: anh Chim Văn N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chim Thị Kim N1 - sinh ngày 25/6/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lù Thị D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm con, gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Chim Văn N và chị Lù Thị D thoả thuận thống nhất chị Lù Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Anh Chim Văn N và chị Lù Thị D thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Chim Văn N và chị Lù Thị D không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Chim Văn N và chị Lù Thị D phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng, anh N và chị D thỏa thuận, thống nhất anh N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ trong tổng số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000658 ngày 10/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho anh Chim Văn N số tiền 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số 0000658, ngày 10/11/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Bum Nưa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đới Xuân Huy